

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về quản lý và phân cấp quản lý công trình thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử
dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP
ngày 14 tháng 5 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số
điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 5 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ, quy
trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 17/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 326/TTr-SNNPTNT ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Công văn số 5256/SNNPTNT-QLCN ngày 25 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quyết định này quy định về quản lý và phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng bằng các nguồn vốn khác thì tổ chức, cá nhân đó có trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo vệ công trình theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Quy định về quản lý và phân cấp quản lý công trình thủy lợi

1. Về công trình hồ chứa nước, đập dâng: Thực hiện theo danh mục tại phụ lục 01 kèm theo Quyết định này;

2. Về công trình trạm bơm: Thực hiện theo danh mục tại phụ lục 02 kèm theo Quyết định này;

3. Về công trình đường ống dẫn nước: Thực hiện theo danh mục tại phụ lục 03 kèm theo Quyết định này;

4. Về công trình kênh, mương: Thực hiện theo danh mục tại phụ lục 04 kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị, địa phương

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công trình thủy lợi tại Quyết định này;

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quyết định này;

c) Tổ chức lập, thực hiện quản lý quy hoạch, kế hoạch, phương án phát triển thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan hướng dẫn các tổ chức cá nhân trong việc thực hiện phương thức khai thác theo quy định tại Điều 23 Luật Thủy lợi và các quy định khác có liên quan;

đ) Chi đạo Chi cục Thủy lợi

- Đôn đốc các địa phương thành lập, củng cố, kiện toàn, bổ sung năng lực tổ chức thủy lợi cơ sở; đôn đốc tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện củng cố, kiện toàn, bộ máy theo quy định;

- Hằng năm, tổng hợp tình hình quản lý, khai thác, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; các nội dung thuộc lĩnh vực ngành quản lý để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư công hằng năm; trong đó, cân đối nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo hình thức chi trả trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi để thực hiện quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề nghị cấp có thẩm quyền trong việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại Quyết định này;

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan, đánh giá, xác định tài sản các công trình thủy lợi trong quá trình bàn giao quản lý theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, hướng dẫn các đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy lợi thực hiện thủ tục đăng ký, cấp phép khai thác tài nguyên nước theo quy định Luật Tài nguyên nước;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, điều chỉnh các quy trình vận hành hồ chứa, công trình, hệ thống công trình thủy lợi bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu, chống thất thoát, lãng phí nước và bảo đảm lưu thông của dòng chảy trong hệ thống công trình, không gây ứ đọng, ô nhiễm nguồn nước.

5. Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được Chủ sở hữu giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; Điều lệ tổ chức và hoạt động của đơn vị;

b) Thực hiện quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 54 Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí bảo trì công trình thủy lợi từ nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi của đơn vị;

d) Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát và thực hiện thủ tục bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo nội dung được quy định tại Quyết định này đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật;

đ) Thực hiện trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi theo các quy định hiện hành về khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi;

e) Thực hiện củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy theo quy định tại Chương III Nghị định số 67/2018/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP;

g) Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn hỗ trợ các tổ chức thủy lợi cơ sở nâng cao năng lực về mặt kỹ thuật để đảm bảo quản lý công trình hiệu quả và bền vững;

h) Thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Thực hiện quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được giao đảm bảo an toàn và phát huy hiệu quả;

b) Thực hiện quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 54 Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Thực hiện trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi theo các quy định hiện hành về khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi;

c) Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định đảm bảo phù hợp quy định hiện hành và tình hình thực tế của địa phương và hiệu quả trong quá trình quản lý, khai thác vận hành;

d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn; báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng các công trình thủy lợi theo quy định;

đ) Thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 57 Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Thành lập, củng cố kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở để tiếp nhận và quản lý, khai thác, sử dụng công trình thủy lợi được phân cấp đảm bảo an toàn hiệu quả;

c) Chủ trì, hướng dẫn các tổ chức thủy lợi cơ sở về kinh phí để duy trì và tổ chức hoạt động cho tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định tại Điều 51 Luật Thủy lợi và khoản 2 Điều 29 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định.

9. Các tổ chức thủy lợi cơ sở

a) Thực hiện quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được giao đảm bảo an toàn và phát huy hiệu quả;

b) Thực hiện quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 54 Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật có liên quan;

c) Thực hiện củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy theo quy định tại Chương III Nghị định số 67/2018/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 40/2023/NĐ-CP và Chương V Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 5. Chế độ báo cáo

1. Báo cáo định kỳ: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chế độ báo cáo định kỳ gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy lợi đối với các báo cáo sau:

- Tổng hợp tình hình quản lý, khai thác, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại Nghị định số 129/2017/NĐ-CP của Chính phủ trước ngày 01 tháng 02 hằng năm;

- Tổng hợp kết quả huy động nguồn lực và kết quả thực hiện đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình trước ngày 31 tháng 12 hằng năm;

- Tổng hợp số liệu thống kê ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Thông tư số 17/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Báo cáo đột xuất: Khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp, sửa đổi, bổ sung

1. Đối với công trình thủy lợi đã phân cấp trước đây, nhưng nay không phù hợp với quy định về quản lý và phân cấp quản lý tại Điều 3 Quyết định này thì các cơ quan, đơn vị, địa phương đang thực hiện việc quản lý tổ chức bàn giao lại cho cơ quan, đơn vị, địa phương được phân cấp quản lý tại Quyết định này;

2. Đối với các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan;

3. Trong quá trình thực hiện Quyết định này nếu có những vấn đề chưa hợp lý, vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 01 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT&TT (Sở TT&TT);
- VPUB: LĐ, KTTH, Công báo;
- Lưu: VT. PHT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Minh Hoàng